TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 30-01-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tý .
2. Ông Phạm Thuận .

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Minh Tâm, Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thùy Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 190/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

HỒ VIẾT THANH B, tên gọi khác: không; sinh ngày 15/10/1990; tại: thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT: Tổ H, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Hồ Viết N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1969); gia đình có 02 người con, bị cáo là con nhất; có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T1 (sinh năm 1992), có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con thứ hai sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/06/2009, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 58/2009/HSST. Ngày 23/03/2013, chấp hành xong; đã được xoá án tích.

Ngày 14/9/2020, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 106/2020/HSST. Ngày 08/8/2021, chấp hành xong Bản án; đã được xoá án tích.

Ngày 21/11/2023, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 29/6/2023, chuyển tạm giam từ 07/7/2023. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Oai H, sinh năm 1965; địa chỉ: K đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt)*

3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1979; địa chỉ: K đường Ô, quận H, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/9/2023, Hồ Viết Thanh B mượn điện thoại di động của 01 nam thanh niên tên B1 (không xác định được lai lịch), đăng nhập vào tài khoản Facebook của B rồi liên lạc với 01 nam thanh niên tên Đ (không xác định được lai lịch) hỏi mua 2.100.000 đồng ma túy đá thì Đ đồng ý bán, hẹn giao dịch tại khu vực đường T, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, B đến đường T, thành phố Đà Nẵng gặp và mua của Đ 01 gói ma túy đá và được Đ cho thêm 01 gói ma túy loại Ketamine. Sau khi mua được ma tuý, B mang về phòng trọ tại tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng chia gói ma túy đá ra thành 03 gói nhỏ cất giấu trong ví; còn 01 gói ma túy Ketamine được B cất tại gác lửng trong nhà nhằm mục đích bán kiếm lời. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, một người phụ nữ (không rõ lai lịch) liên hệ qua Facebook của B hỏi mua một gói ma túy đá với giá 400.000 đồng, B đồng ý bán và hẹn giao dịch tại khu vực đường H, thành phố Đà Nẵng. Khi B mang theo 03 gói ma túy đá ra khỏi nhà thì gặp B1 đến lấy điện thoại nên B trả điện thoại lại cho B1. Đến 20 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô BKS 43S7-6380 đến trước số nhà A, đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng để gói ma túy đá dưới chân đợi bán ma túy cho người phụ nữ thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận T phát hiện, bắt quả tang B đang có hành vi tàng trữ nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ dưới nền đất tại vị trí của B đứng có 01 gói ni long kích thước (2x1,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong, đặt kí hiệu G1; 01 ví trong túi quần bên phải của B đang mặc có 01 gói ni long kích thước (3,5x4) cm và 01 gói nilong kích thước (2x1) cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, ký hiệu G2. Lúc 23 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Viết Thanh B tại tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng thu giữ 01 gói nilong kích thước (1,8x2,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong, ký hiệu G3.

Quá trình điều tra, bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, để có tiền tiêu xài cá nhân nên B đã tham gia mua bán trái phép chất ma túy. Cách thức hoạt động của B là mượn điện thoại của bạn cùng làm sơn vôi để liên lạc mua ma túy đá,

sau khi mua thành công thì mang về nhà tại tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng cất giấu và tự phân chia thành các gói nhỏ để bán. Khi có người mua liên lạc thì B thỏa thuận số lượng, giá cả, nếu hai bên thống nhất thì hẹn địa điểm, thời gian để giao dịch mua, bán ma túy. Ngày 21/9/2023, lần đầu tiên B thực hiện hành vi bán ma túy nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện, bắt giữ.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 gói nilong kích thước (2x1,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Niêm phong, ký hiệu G1;
- 01 gói nilong kích thước (3,5x4) cm và 01 gói ni long kích thước (2x1) cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng. Niêm phong, ký hiệu G2;
- 01 ví da màu nâu;
- Số tiền 280.000 đồng;
- 01 xe mô tô BKS: 43S7-6380, số khung: 090973, số máy: 054518.
- 01 gói nilong kích thước (1,8x2,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Niêm phong, ký hiệu G3;
- 01 bình nhựa màu trắng có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tỉnh.

(Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành dân sự quận T, thành phố Đà Nẵng tạm thời quản lý).

* Tại Bản kết luận giám định số: 827/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận: Tinh thể rắn, màu trắng ký hiệu G1, G2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu G1: 0,169 gam; mẫu G2: 0,684 gam. Tinh thể rắn, màu trắng ký hiệu G3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamin; khối lượng mẫu G3: 0,067 gam.

* Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Hồ Viết Thanh B về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Hồ Viết Thanh B phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Viết Thanh B từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: đại diện Viện kiểm sát căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,070 gam mẫu G1; 0,520 gam mẫu G2 và 0 gam mẫu G3 cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong bì niêm phong số 827/KL-KTHS ngày 29/9/2023, có đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an thành phố Đ.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bình nhựa màu trắng có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh là dụng cụ bị cáo sử dụng ma tuý.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) ví da màu nâu của bị cáo Hồ Viết Thanh B là dụng cụ bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy.

Trả lại số tiền 280.000đ (hai trăm tám mươi ngàn đồng) cho bị cáo Hồ Viết Thanh B do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại 01 (một) xe mô tô BKS 43S7-6380, số khung: 090973, số máy: 054518 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Các vấn đề khác:

Đối với người thanh niên tên Đ có hành vi bán ma túy cho Hồ Viết Thanh B; người thanh niên tên B1 có hành vi đưa điện thoại cho B, sau đó B sử dụng điện thoại làm phương tiện để mua, bán ma túy, người phụ nữ mua ma tuý của B. Hiện nay chưa xác định được lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 xe môtô BKS 43S7-6380, số khung: 090973, số máy: 054518: Qua xác mình thì xe này do ông Đỗ Oai H đứng tên trong giấy đăng ký xe. Năm 2006, ông H bán xe này cho bà Nguyễn Thị T là mẹ ruột của B nhưng bà T chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Quá trình sử dụng, hộp máy của xe bị hỏng, bà T được ông Nguyễn Văn L cho 01 xe mô tô BKS 43H9-3966 (đã bị hỏng) nên bà T đã nhờ B thay hộp máy xe mô tô 43S7-6380 bằng hộp máy xe mô tô 43H9-3966 có số máy: 054518 để tiếp tục sử dụng. Bà T không biết việc Bình bán ma túy và tàng trữ ma túy trong nhà nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không xử lý hình sự đối với bà T là có căn cứ.

Đối với việc bà T có hành vi tự ý thay đổi kết cấu xe mô tô và không làm thủ tục sang tên đổi chủ sau khi mua xe mô tô nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã có công văn số: 2786 ngày 15/12/2023 đề nghị Phòng C Công an thành phố Đ xử phạt hành chính đối với bà T là đúng quy định.

Phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và

truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hồ Viết Thanh B đã khai nhận:

Lúc 20 giờ ngày 21/9/2023, tại trước nhà số A, đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận T, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Hồ Viết Thanh B có hành vi tàng trữ 0,853 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Hồ Viết Thanh B còn có hành vi tàng trữ 0,067 gam ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích bán lại kiếm lời thì bị khám xét thu giữ.

Lời khai của bị cáo Hồ Viết Thanh B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản hỏi cung bị can; vật chứng thu giữ; kết luận giám định...Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Hồ Viết Thanh B đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố bị cáo với tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, nên được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm từ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một trong những vấn nạn của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Do tác hại quá lớn của ma túy nên Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống ma túy cũng như quyết tâm loại trừ các tệ nạn về ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Hồ Viết Thanh B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài mà không cần bỏ sức lao động, có ma túy để sử dụng nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của nhà nước ta, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính tại địa phương, gây nguy hại đến sức khỏe con người, là nguồn gốc lây lan tệ nạn nghiện ma túy và các căn bệnh xã hội khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đây là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo B là người có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy ", bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chăm chỉ lao động, làm ăn lương thiện để đóng góp phát triển xã hội mà chọn con đường mua bán, nghiện hút ma túy, dẫn đến có hành vi phạm tội; điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay, tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy tiếp tục diễn biến phức tạp, gây tác động rất xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm, áp dụng hình phạt tù, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cai nghiện, cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung:*

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo B về hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy:

+ Đối với toàn bộ số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 bì niêm phong số 827/KL-KTHS ngày 29/9/2023, bên trong bì niêm phong chứa 0,070 gam mẫu G1; 0,520 gam mẫu G2 và 0 gam mẫu G3 và toàn bộ vỏ bao gói kèm theo có đóng dấu đỏ giáp lai của Phòng K Công an thành phố Đ. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành và có liên quan đến vụ án đều không còn giá trị sử dụng nên cần được tịch thu và tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) bình nhựa màu trắng có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tỉnh là dụng cụ bị cáo sử dụng ma tuý. Xét thấy đây là dụng cụ bị cáo sử dụng để hút ma túy, các vật chứng đều không còn giá trị sử dụng nên cần tiến hành tịch thu và tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) ví da màu nâu của bị cáo Hồ Viết Thanh B. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vật chứng cơ quan điều tra tạm giữ khi bắt quả tang, khám xét trên người B được B sử dụng để cất giấu ma túy nên cần tiến hành tịch thu và tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật;

+ Đối với số tiền 280.000đ (hai trăm tám mươi ngàn đồng). Tại phiên Tòa xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo B, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Hồ Viết Thanh B khi án có hiệu lực pháp luật nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 43S7-6380, số khung: 090973, số máy: 054518. Trong quá trình điều tra đã xác định được bà Nguyễn Thị T là mẹ ruột của B là chủ sở hữu hợp pháp. Bà T không biết việc B sử dụng xe này để đi bán ma túy và tàng trữ ma túy trong nhà nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Vấn đề khác:*

Đối với hành vi bị cáo Hồ Viết Thanh B sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 137/QĐ-XPHC ngày 21/11/2023 đối với bị cáo B về hành vi: *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Đối với người thanh niên tên Đ có hành vi bán ma túy cho Hồ Viết Thanh B; người thanh niên tên B1 có hành vi đưa điện thoại cho B, sau đó B sử dụng điện thoại làm phương tiện để mua, bán ma túy, người phụ nữ mua ma tuý của B. Hiện nay chưa xác định được lai lịch của những đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 xe môtô BKS: 4357-6380, số khung: 090973, số máy: 054518: Qua xác mình thì xe này do ông Đỗ Oai H (SN: 1965, trú: K308/02, đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng) đứng tên trong giấy đăng ký xe. Năm 2006, ông H bán xe này cho bà Nguyễn Thị T (SN: 1969, trú: tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng - là mẹ ruột của B) nhưng bà T chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Quá trình sử dụng, hộp máy của xe bị hỏng, bà T được ông Nguyễn Văn L (SN: 1979; trú tại: K, đường Ô, tổ E, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng) cho 01 xe mô tô BKS: 43H9-3966 (đã bị hỏng) nên bà T đã nhờ B thay hộp máy xe mô tô 4387-6380 bằng hộp máy xe mô tô 4319-3966 có số máy: 054518 để tiếp tục sử dụng. Bà T không biết việc Bình bán ma túy và tàng trữ ma túy trong nhà nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không xử lý hình sự đối với bà T là có căn cứ.

Đối với việc bà Nguyễn Thị T có hành vi tự ý thay đổi kết cấu xe mô tô và không làm thủ tục sang tên đổi chủ sau khi mua xe mô tô nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã có công văn số: 2786 ngày 15/12/2023 đề nghị Phòng C Công an thành phố Đ xử phạt hành chính đối với bà T là phù hợp, đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Hồ Viết Thanh B phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Hồ Viết Thanh B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 29/6/2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 và Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền: Bị cáo Hồ Viết Thanh B 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 bì niêm phong số 827/KL-KTHS ngày 29/9/2023, bên trong bì niêm phong chứa 0,070 gam mẫu G1; 0,520 gam mẫu G2 và 0 gam mẫu G3 và toàn bộ vỏ bao gói kèm theo có đóng dấu đỏ giáp lai của Phòng K Công an thành phố Đ.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bình nhựa màu trắng có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tỉnh là dụng cụ bị cáo sử dụng ma tuý.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) ví da màu nâu của bị cáo Hồ Viết Thanh B.

Trả lại 280.000đ (hai trăm tám mươi ngàn đồng) cho bị cáo Hồ Viết Thanh B nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại 01 (một) xe mô tô BKS 43S7-6380, số khung: 090973, số máy: 054518 cho bà Nguyễn Thị T.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T và Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Khê).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ Viết Thanh B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/01/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Dũng

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**